TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU** Số: 28/2025/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Tp. Bạc Liêu, ngày 12 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 38/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Lê N.Y**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số Z, Khóm B, Phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Chị **Trần Huệ H**, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số Z, Khóm B, Phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê N.Y và chị Trần Huệ H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lê N.Y và chị Trần Huệ H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê T, sinh ngày 05 tháng 12 năm 2013 và cháu Lê Anh T1, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2018 cho chị Trần Huệ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (hiện nay cháu Lê T và Lê Anh T1 sống chung với chị H), chị H không yêu cầu anh N.Y phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh Lê N.Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Lê N.Y và chị Trần Huệ H thống nhất tự thỏa thuận được, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết; Về nợ chung: Anh Lê N.Y và chị Trần Huệ H thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình thuận tình ly hôn là 150.000đ, anh Lê N.Y tự nguyện chịu toàn bộ nên buộc anh Lê N.Y phải nộp số tiền 150.000đ. Do anh Lê N.Y đã dự nộp số tiền 300.000đ theo biên lai thu số 0000029, ngày 04 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, nay chuyển thu án phí số tiền 150.000đ; Anh Lê N.Y được hoàn lại số tiền 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bạc Liêu;*
- *VKSND TP.Bạc Liêu;*
- *Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Từ Văn Nhứt